

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7218 /SXD-QLN

Hải Phòng, ngày 01 tháng 7 năm 2026

V/v thông báo 278 căn nhà ở thương mại (nhà ở thấp tầng) hình thành trong tương lai đủ điều kiện đưa vào kinh doanh tại các lô LK01, LK02, LK03, LK04, LK05, LK06, LK07, LK08, LK09, LK10, LK11 Dự án Khu dân cư nông thôn mới tại phường Hồng Phong, quận An Dương, thành phố Hải Phòng (Đợt 1).

Kính gửi: Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng.

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2023 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 ngày 28/11/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Theo đề nghị của Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng tại Văn bản số 32/CV/SPHP ngày 23/6/2026 về việc thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán thuộc dự án Khu dân cư nông thôn mới tại phường Hồng Phong, quận An Dương (đợt 1).

Sau khi kiểm tra hồ sơ, tài liệu do Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng (Chủ đầu tư) cung cấp và kết quả đã triển khai thi công tại hiện trường Dự án, Sở Xây dựng thông báo như sau:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

- Tên dự án: Khu dân cư nông thôn mới tại phường Hồng Phong, quận An Dương.
- Địa điểm thực hiện dự án: phường An Phong, thành phố Hải Phòng.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng.
- Địa chỉ trụ sở chính của chủ đầu tư: Tổ dân phố Hà Đỗ 2 (nhà ông Nguyễn Văn Đức), phường An Phong, thành phố Hải Phòng.

II. PHÁP LÝ CỦA DỰ ÁN.

- Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của Dự án.

- Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 03/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư nông thôn mới tại xã Hồng Phong, huyện An Dương;

- Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án Khu dân cư nông thôn mới tại xã Hồng Phong, huyện An Dương;

- Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án Khu dân cư nông thôn mới tại phường Hồng Phong, quận An Dương (thay đổi lần thứ nhất).

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của Dự án.

- Quyết định số 3278/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư nông thôn mới tại xã Hồng Phong, huyện An Dương.

- Thông báo số 2469/SXD-KTQLĐTXD ngày 26/4/2025 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng V/v thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu dân cư nông thôn mới tại phường Hồng Phong, quận An Dương;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 260/TD-PCCC của Công an thành phố Hải Phòng;

- Giấy phép xây dựng số 62/GPXD ngày 10/6/2025 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng;

- Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu dân cư nông thôn mới tại phường Hồng Phong, quận An Dương, thành phố Hải Phòng;

- Quyết định số 108/2025/QĐ-ĐAĐT ngày 08/5/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Phúc về việc phê duyệt dự án.

- Quyết định số 15/QĐ-SPHP ngày 05/6/2025 của Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng về việc phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở hạng mục Hạ tầng kỹ thuật Dự án;

- Quyết định số 01/2026/QĐ-HĐTV ngày 07/01/2026 về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Nhà ở thấp tầng thuộc dự án (kèm theo hồ sơ thiết kế);

- Thông báo khởi công xây dựng công trình số 31/TB-SPHP ngày 25/12/2025 (Hạng mục công trình Hạ tầng kỹ thuật);

- Thông báo khởi công xây dựng công trình số 05/TB-SPHP ngày 12/01/2026 (Hạng mục công trình nhà ở thấp tầng).

- Các biên bản nghiệm thu hạ tầng kỹ thuật:

+ Các Biên bản nghiệm thu số 01/GĐTC-SN; 01/GĐTC-GT; 02/GĐTC-GT; 01/GĐTC-TNM; 01/GĐTC-TNT; 01/GĐTC-CN-PCCC ngày 10/6/2026 nghiệm thu hoàn thành các hạng mục San nền; đường Giao thông, vỉa hè, bó vỉa; thoát nước mưa; thoát nước thải; Cấp nước.

+ Các Biên bản nghiệm thu số 01/GĐTC-ĐTT; 01/GĐTC-ĐHT; 02/GĐTC-ĐCS; 01/GĐTC-TTLL; 01/GĐTC-CX; 01/GĐTC-TXLNT ngày 10/6/2026 nghiệm thu hoàn thành các hạng mục Điện (trung thế, hạ thế, điện chiếu sáng); Thông tin liên lạc; Cây xanh; Trạm xử lý nước thải.

3. Thông tin về đất đai của dự án.

- Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cho Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư nông thôn mới tại phường Hồng Phong, quận An Dương;

- Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư nông thôn mới tại phường Hồng Phong, quận An Dương;

- Thông báo số 1990/TB-HPH ngày 08/9/2025 của Thuế thành phố Hải Phòng về nộp tiền sử dụng đất Dự án; Văn bản số 2348/HPH-CNTK ngày 07/11/2025 của Thuế thành phố Hải Phòng V/v xác nhận nộp tiền sử dụng đất.

4. Giấy tờ khác.

Văn bản cam kết ngày 23/6/2026 của Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng về việc các lô đất liên kế LK01, LK02, LK03, LK04, LK05, LK06, LK07, LK08, LK09, LK10, LK11 thuộc dự án không bị cầm cố, thế chấp.

III. THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN.

278 căn nhà ở thương mại (nhà ở thấp tầng) hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán tại lô LK01, LK02, LK03, LK04, LK05, LK06, LK07, LK08, LK09, LK10, LK11 thuộc dự án Khu dân cư nông thôn mới tại phường Hồng Phong, quận An Dương, (nay là phường An Phong), thành phố Hải Phòng do Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng làm chủ đầu tư.

(Có Phụ lục mô tả chi tiết thông tin về 278 căn nhà ở thương mại (nhà ở thấp tầng) hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán: số lượng, loại nhà ở, ký hiệu, vị trí, diện tích, ... gửi kèm theo văn bản này)

IV. ĐIỀU KIỆN CỦA NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI TẠI DỰ ÁN ĐÃ ĐÁP ỨNG ĐỂ ĐƯỢC BÁN

Thông tin về các điều kiện của nhà ở thương mại hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng để được bán theo quy định tại Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023:

1. Nhà ở, công trình xây dựng đã được khởi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất: Các thửa đất xây dựng công trình đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

3. Có các loại giấy tờ sau:



- Thông báo khởi công số 05/TB-SPHP ngày 12/01/2026 của Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng.

- Hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án: Các biên bản nghiệm thu hạ tầng kỹ thuật.

4. Trước khi bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư dự án phải có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh về việc nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua: Văn bản số 32/CV/SPHP ngày 23/6/2026 của Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng.

5. Nhà ở, công trình xây dựng phải nằm trong dự án bất động sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật: Theo quy định tại khoản 5 Điều 38 Nghị định 96/2024/NĐ-CP: *“Nhà ở, công trình xây dựng nằm trong dự án bất động sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật trước ngày Luật Kinh doanh bất động sản có hiệu lực thì hành thì tiếp tục kinh doanh theo đúng nội dung, mục tiêu dự án đã được chấp thuận; dự án không bắt buộc phải đáp ứng điều kiện đối với nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh theo quy định tại khoản 5 Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản.”*

6. Đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2 Điều 14 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về việc cam kết đáp ứng điều kiện này tại văn bản số 32/CV/SPHP ngày 23/6/2026.

7. Đã được công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định tại Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28/11/2023: Dự án đã được cung cấp tài khoản truy cập hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ nêu trên, Sở Xây dựng thông báo 278 căn nhà ở thương mại (nhà ở thấp tầng) hình thành trong tương lai tại lô LK01, LK02, LK03, LK04, LK05, LK06, LK07, LK08, LK09, LK10, LK11 thuộc dự án Khu dân cư nông thôn mới tại phường Hồng Phong, quận An Dương, (nay là phường An Phong), thành phố Hải Phòng do Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng làm chủ đầu tư phù hợp với quy định về điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh.

V. TRÁCH NHIỆM, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực; chịu trách nhiệm về các cam kết của chủ đầu tư tại văn bản số 32/CV/SPHP ngày 23/6/2026, văn bản cam kết không cầm cố thế chấp ngày 23/6/2026. .

2. Chịu trách nhiệm về bảo đảm nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để được bán, cho thuê mua theo quy định tại Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

3. Trường hợp sau khi Sở Xây Dựng có văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua nhưng chủ đầu tư không bán, cho thuê mua mà thực hiện thế chấp nhà ở này thì việc bán, cho thuê mua nhà ở này sau khi thế chấp chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện và có văn bản thông báo của Sở Xây Dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023.

4. Ký hợp đồng mua bán, cho thuê mua nhà ở thương mại hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

VI. ĐỀ NGHỊ CỦA SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

1. Thực hiện các quy định tại Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Đất đai năm 2024, Luật Xây dựng năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện việc huy động vốn theo quy định tại Điều 114 Luật Nhà ở 2023 và Chương VIII Nghị định 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định hình thức huy động vốn để phát triển nhà ở.

3. Thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với khách hàng theo quy định tại Điều 26 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2023 và các quy định pháp luật liên quan.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về tính chính xác của các tài liệu, số liệu đã cung cấp và các nội dung tại 32/CV/SPHP ngày 23/6/2026. Sở Xây dựng chỉ xem xét các nội dung, thành phần hồ sơ so với các quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 96/2024/NĐ-CP của Chính phủ; không xem xét và chịu trách nhiệm về trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

Trường hợp có thể chấp dự án đầu tư xây dựng hoặc thế chấp nhà ở sẽ bán, thì trước khi ký Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải giải chấp theo quy định. Việc xác định nhà ở đã được giải chấp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

Sở Xây dựng thông báo tới Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng được biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (b/c);
- NHNN Chi nhánh Khu vực 6;
- Giám đốc Sở (b/c);
- UBND phường An Phong;
- Văn phòng Sở (đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng);
- Lưu: VT, P.QLN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoài Long





**PHỤ LỤC NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN
TẠI DỰ ÁN KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI TẠI PHƯỜNG HỒNG PHONG, QUẬN
AN DUƠNG (NAY LÀ PHƯỜNG AN PHONG), THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(Kèm theo Văn bản số 7218 /SXD-QLN ngày 01 / 7 /2026 của Sở Xây dựng)

Số TT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình SP theo QH	DT đất (m ²)	Ghi chú
*	Lô LK01			
1	LK01-01	Nhà ở liền kề	67,0	
2	LK01-02	Nhà ở liền kề	75,0	
3	LK01-03	Nhà ở liền kề	75,0	
4	LK01-04	Nhà ở liền kề	75,0	
5	LK01-05	Nhà ở liền kề	75,0	
6	LK01-06	Nhà ở liền kề	75,0	
7	LK01-07	Nhà ở liền kề	75,0	
8	LK01-08	Nhà ở liền kề	75,0	
9	LK01-09	Nhà ở liền kề	75,0	
10	LK01-10	Nhà ở liền kề	75,0	
11	LK01-11	Nhà ở liền kề	75,0	
12	LK01-12	Nhà ở liền kề	75,0	
13	LK01-13	Nhà ở liền kề	75,0	
14	LK01-14	Nhà ở liền kề	75,0	
15	LK01-15	Nhà ở liền kề	75,0	
16	LK01-16	Nhà ở liền kề	75,0	
17	LK01-17	Nhà ở liền kề	75,0	
18	LK01-18	Nhà ở liền kề	75,0	
19	LK01-19	Nhà ở liền kề	75,0	
20	LK01-20	Nhà ở liền kề	75,0	
21	LK01-21	Nhà ở liền kề	75,0	
22	LK01-22	Nhà ở liền kề	75,0	
23	LK01-23	Nhà ở liền kề	75,0	
24	LK01-24	Nhà ở liền kề	67,0	
25	LK01-25	Nhà ở liền kề	67,0	
26	LK01-26	Nhà ở liền kề	75,0	
27	LK01-27	Nhà ở liền kề	75,0	
28	LK01-28	Nhà ở liền kề	75,0	
29	LK01-29	Nhà ở liền kề	75,0	
30	LK01-30	Nhà ở liền kề	75,0	
31	LK01-31	Nhà ở liền kề	75,0	
32	LK01-32	Nhà ở liền kề	75,0	
33	LK01-33	Nhà ở liền kề	75,0	
34	LK01-34	Nhà ở liền kề	75,0	
35	LK01-35	Nhà ở liền kề	75,0	

Số TT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình SP theo QH	DT đất (m ²)	Ghi chú
36	LK01-36	Nhà ở liền kề	75,0	
37	LK01-37	Nhà ở liền kề	75,0	
38	LK01-38	Nhà ở liền kề	75,0	
39	LK01-39	Nhà ở liền kề	75,0	
40	LK01-40	Nhà ở liền kề	75,0	
41	LK01-41	Nhà ở liền kề	75,0	
42	LK01-42	Nhà ở liền kề	75,0	
43	LK01-43	Nhà ở liền kề	75,0	
44	LK01-44	Nhà ở liền kề	75,0	
45	LK01-45	Nhà ở liền kề	75,0	
46	LK01-46	Nhà ở liền kề	75,0	
47	LK01-47	Nhà ở liền kề	75,0	
48	LK01-48	Nhà ở liền kề	67,0	
*	Lô LK02			
49	LK02-01	Nhà ở liền kề	75,0	
50	LK02-02	Nhà ở liền kề	75,0	
51	LK02-03	Nhà ở liền kề	75,0	
52	LK02-04	Nhà ở liền kề	75,0	
53	LK02-05	Nhà ở liền kề	75,0	
54	LK02-06	Nhà ở liền kề	75,0	
55	LK02-07	Nhà ở liền kề	75,0	
56	LK02-08	Nhà ở liền kề	75,0	
57	LK02-09	Nhà ở liền kề	75,0	
58	LK02-10	Nhà ở liền kề	75,0	
59	LK02-11	Nhà ở liền kề	75,0	
60	LK02-12	Nhà ở liền kề	75,0	
61	LK02-13	Nhà ở liền kề	85,5	
62	LK02-14	Nhà ở liền kề	75,0	
63	LK02-15	Nhà ở liền kề	75,0	
64	LK02-16	Nhà ở liền kề	75,0	
65	LK02-17	Nhà ở liền kề	75,0	
*	Lô LK03			
66	LK03-01	Nhà ở liền kề	82,0	
67	LK03-02	Nhà ở liền kề	75,0	
68	LK03-03	Nhà ở liền kề	75,0	
69	LK03-04	Nhà ở liền kề	75,0	
70	LK03-05	Nhà ở liền kề	75,0	
71	LK03-06	Nhà ở liền kề	82,0	
72	LK03-07	Nhà ở liền kề	75,0	
73	LK03-08	Nhà ở liền kề	75,0	

Số TT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình SP theo QH	DT đất (m ²)	Ghi chú
74	LK03-09	Nhà ở liền kề	75,0	
75	LK03-10	Nhà ở liền kề	75,0	
76	LK03-11	Nhà ở liền kề	75,0	
77	LK03-12	Nhà ở liền kề	75,0	
78	LK03-13	Nhà ở liền kề	75,0	
79	LK03-14	Nhà ở liền kề	75,0	
80	LK03-15	Nhà ở liền kề	75,0	
81	LK03-16	Nhà ở liền kề	67,0	
82	LK03-17	Nhà ở liền kề	67,0	
83	LK03-18	Nhà ở liền kề	75,0	
84	LK03-19	Nhà ở liền kề	75,0	
85	LK03-20	Nhà ở liền kề	75,0	
86	LK03-21	Nhà ở liền kề	75,0	
87	LK03-22	Nhà ở liền kề	75,0	
88	LK03-23	Nhà ở liền kề	75,0	
89	LK03-24	Nhà ở liền kề	75,0	
90	LK03-25	Nhà ở liền kề	75,0	
91	LK03-26	Nhà ở liền kề	75,0	
*	Lô LK04			
92	LK04-01	Nhà ở liền kề	82,0	
93	LK04-02	Nhà ở liền kề	75,0	
94	LK04-03	Nhà ở liền kề	75,0	
95	LK04-04	Nhà ở liền kề	75,0	
96	LK04-05	Nhà ở liền kề	75,0	
97	LK04-06	Nhà ở liền kề	82,0	
98	LK04-07	Nhà ở liền kề	75,0	
99	LK04-08	Nhà ở liền kề	75,0	
100	LK04-09	Nhà ở liền kề	75,0	
101	LK04-10	Nhà ở liền kề	75,0	
102	LK04-11	Nhà ở liền kề	75,0	
103	LK04-12	Nhà ở liền kề	75,0	
104	LK04-13	Nhà ở liền kề	75,0	
105	LK04-14	Nhà ở liền kề	75,0	
106	LK04-15	Nhà ở liền kề	75,0	
107	LK04-16	Nhà ở liền kề	67,0	
108	LK04-17	Nhà ở liền kề	67,0	
109	LK04-18	Nhà ở liền kề	75,0	
110	LK04-19	Nhà ở liền kề	75,0	
111	LK04-20	Nhà ở liền kề	75,0	
112	LK04-21	Nhà ở liền kề	75,0	

Số TT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình SP theo QH	DT đất (m ²)	Ghi chú
113	LK04-22	Nhà ở liền kề	75,0	
114	LK04-23	Nhà ở liền kề	75,0	
115	LK04-24	Nhà ở liền kề	75,0	
116	LK04-25	Nhà ở liền kề	75,0	
117	LK04-26	Nhà ở liền kề	75,0	
*	Lô LK05			
118	LK05-01	Nhà ở liền kề	82,0	
119	LK05-02	Nhà ở liền kề	75,0	
120	LK05-03	Nhà ở liền kề	75,0	
121	LK05-04	Nhà ở liền kề	75,0	
122	LK05-05	Nhà ở liền kề	75,0	
123	LK05-06	Nhà ở liền kề	82,0	
124	LK05-07	Nhà ở liền kề	75,0	
125	LK05-08	Nhà ở liền kề	75,0	
126	LK05-09	Nhà ở liền kề	75,0	
127	LK05-10	Nhà ở liền kề	75,0	
128	LK05-11	Nhà ở liền kề	75,0	
129	LK05-12	Nhà ở liền kề	75,0	
130	LK05-13	Nhà ở liền kề	75,0	
131	LK05-14	Nhà ở liền kề	75,0	
132	LK05-15	Nhà ở liền kề	75,0	
133	LK05-16	Nhà ở liền kề	67,0	
134	LK05-17	Nhà ở liền kề	67,0	
135	LK05-18	Nhà ở liền kề	75,0	
136	LK05-19	Nhà ở liền kề	75,0	
137	LK05-20	Nhà ở liền kề	75,0	
138	LK05-21	Nhà ở liền kề	75,0	
139	LK05-22	Nhà ở liền kề	75,0	
140	LK05-23	Nhà ở liền kề	75,0	
141	LK05-24	Nhà ở liền kề	75,0	
142	LK05-25	Nhà ở liền kề	75,0	
143	LK05-26	Nhà ở liền kề	75,0	
*	Lô LK06			
144	LK06-01	Nhà ở liền kề	82,0	
145	LK06-02	Nhà ở liền kề	75,0	
146	LK06-03	Nhà ở liền kề	75,0	
147	LK06-04	Nhà ở liền kề	75,0	
148	LK06-05	Nhà ở liền kề	75,0	
149	LK06-06	Nhà ở liền kề	75,0	
150	LK06-07	Nhà ở liền kề	75,0	

Số TT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình SP theo QH	DT đất (m²)	Ghi chú
151	LK06-08	Nhà ở liền kề	75,0	
152	LK06-09	Nhà ở liền kề	75,0	
153	LK06-10	Nhà ở liền kề	75,0	
154	LK06-11	Nhà ở liền kề	75,0	
155	LK06-12	Nhà ở liền kề	75,0	
156	LK06-13	Nhà ở liền kề	75,0	
157	LK06-14	Nhà ở liền kề	82,0	
158	LK06-15	Nhà ở liền kề	75,0	
159	LK06-16	Nhà ở liền kề	75,0	
160	LK06-17	Nhà ở liền kề	75,0	
161	LK06-18	Nhà ở liền kề	75,0	
162	LK06-19	Nhà ở liền kề	82,0	
163	LK06-20	Nhà ở liền kề	75,0	
164	LK06-21	Nhà ở liền kề	75,0	
165	LK06-22	Nhà ở liền kề	75,0	
166	LK06-23	Nhà ở liền kề	75,0	
167	LK06-24	Nhà ở liền kề	75,0	
168	LK06-25	Nhà ở liền kề	75,0	
169	LK06-26	Nhà ở liền kề	75,0	
170	LK06-27	Nhà ở liền kề	75,0	
171	LK06-28	Nhà ở liền kề	75,0	
172	LK06-29	Nhà ở liền kề	75,0	
173	LK06-30	Nhà ở liền kề	75,0	
174	LK06-31	Nhà ở liền kề	75,0	
175	LK06-32	Nhà ở liền kề	82,0	
*	Lô LK07			
176	LK07-01	Nhà ở liền kề	82,0	
177	LK07-02	Nhà ở liền kề	75,0	
178	LK07-03	Nhà ở liền kề	75,0	
179	LK07-04	Nhà ở liền kề	75,0	
180	LK07-05	Nhà ở liền kề	75,0	
181	LK07-06	Nhà ở liền kề	75,0	
182	LK07-07	Nhà ở liền kề	75,0	
183	LK07-08	Nhà ở liền kề	75,0	
184	LK07-09	Nhà ở liền kề	75,0	
185	LK07-10	Nhà ở liền kề	75,0	
186	LK07-11	Nhà ở liền kề	75,0	
187	LK07-12	Nhà ở liền kề	75,0	
188	LK07-13	Nhà ở liền kề	75,0	
189	LK07-14	Nhà ở liền kề	82,0	

Số TT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình SP theo QH	DT đất (m ²)	Ghi chú
190	LK07-15	Nhà ở liền kề	75,0	
191	LK07-16	Nhà ở liền kề	75,0	
192	LK07-17	Nhà ở liền kề	75,0	
193	LK07-18	Nhà ở liền kề	75,0	
194	LK07-19	Nhà ở liền kề	82,0	
195	LK07-20	Nhà ở liền kề	75,0	
196	LK07-21	Nhà ở liền kề	75,0	
197	LK07-22	Nhà ở liền kề	75,0	
198	LK07-23	Nhà ở liền kề	75,0	
199	LK07-24	Nhà ở liền kề	75,0	
200	LK07-25	Nhà ở liền kề	75,0	
201	LK07-26	Nhà ở liền kề	75,0	
202	LK07-27	Nhà ở liền kề	75,0	
203	LK07-28	Nhà ở liền kề	75,0	
204	LK07-29	Nhà ở liền kề	75,0	
205	LK07-30	Nhà ở liền kề	75,0	
206	LK07-31	Nhà ở liền kề	75,0	
207	LK07-32	Nhà ở liền kề	82,0	
*	Lô LK08			
208	LK08-11	Nhà ở liền kề	75,0	
209	LK08-12	Nhà ở liền kề	75,0	
210	LK08-13	Nhà ở liền kề	75,0	
211	LK08-14	Nhà ở liền kề	75,0	
212	LK08-15	Nhà ở liền kề	75,0	
213	LK08-16	Nhà ở liền kề	75,0	
214	LK08-17	Nhà ở liền kề	75,0	
*	Lô LK09			
215	LK09-08	Nhà ở liền kề	67,0	
216	LK09-09	Nhà ở liền kề	75,0	
217	LK09-10	Nhà ở liền kề	75,0	
218	LK09-11	Nhà ở liền kề	75,0	
219	LK09-12	Nhà ở liền kề	75,0	
220	LK09-13	Nhà ở liền kề	75,0	
*	Lô LK10			
221	LK10-01	Nhà ở liền kề	67,0	
222	LK10-02	Nhà ở liền kề	75,0	
223	LK10-03	Nhà ở liền kề	75,0	
224	LK10-04	Nhà ở liền kề	75,0	
225	LK10-05	Nhà ở liền kề	75,0	
226	LK10-06	Nhà ở liền kề	75,0	

H.C.N
SỞ
DỰNG
HẢI PH

Số TT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình SP theo QH	DT đất (m²)	Ghi chú
227	LK10-07	Nhà ở liền kề	75,0	
228	LK10-08	Nhà ở liền kề	75,0	
229	LK10-09	Nhà ở liền kề	75,0	
230	LK10-10	Nhà ở liền kề	75,0	
231	LK10-11	Nhà ở liền kề	75,0	
232	LK10-12	Nhà ở liền kề	75,0	
233	LK10-13	Nhà ở liền kề	75,0	
234	LK10-14	Nhà ở liền kề	75,0	
235	LK10-15	Nhà ở liền kề	75,0	
236	LK10-16	Nhà ở liền kề	75,0	
237	LK10-17	Nhà ở liền kề	75,0	
238	LK10-18	Nhà ở liền kề	75,0	
239	LK10-19	Nhà ở liền kề	75,0	
240	LK10-20	Nhà ở liền kề	75,0	
241	LK10-21	Nhà ở liền kề	75,0	
242	LK10-22	Nhà ở liền kề	75,0	
243	LK10-23	Nhà ở liền kề	75,0	
244	LK10-24	Nhà ở liền kề	75,0	
245	LK10-31	Nhà ở liền kề	75,0	
246	LK10-32	Nhà ở liền kề	75,0	
247	LK10-33	Nhà ở liền kề	75,0	
248	LK10-34	Nhà ở liền kề	75,0	
249	LK10-35	Nhà ở liền kề	75,0	
250	LK10-36	Nhà ở liền kề	75,0	
251	LK10-37	Nhà ở liền kề	75,0	
252	LK10-38	Nhà ở liền kề	75,0	
253	LK10-39	Nhà ở liền kề	75,0	
254	LK10-40	Nhà ở liền kề	75,0	
255	LK10-41	Nhà ở liền kề	75,0	
256	LK10-42	Nhà ở liền kề	75,0	
257	LK10-43	Nhà ở liền kề	75,0	
258	LK10-44	Nhà ở liền kề	75,0	
259	LK10-45	Nhà ở liền kề	75,0	
260	LK10-46	Nhà ở liền kề	75,0	
261	LK10-47	Nhà ở liền kề	75,0	
262	LK10-48	Nhà ở liền kề	75,0	
263	LK10-49	Nhà ở liền kề	75,0	
264	LK10-50	Nhà ở liền kề	75,0	
265	LK10-51	Nhà ở liền kề	75,0	
266	LK10-52	Nhà ở liền kề	75,0	

Số TT	Ký hiệu thửa đất	Loại hình SP theo QH	DT đất (m ²)	Ghi chú
267	LK10-53	Nhà ở liền kề	75,0	
268	LK10-54	Nhà ở liền kề	67,0	
*	Lô LK11			
269	LK11-01	Nhà ở liền kề	84,6	
270	LK11-02	Nhà ở liền kề	60,4	
271	LK11-03	Nhà ở liền kề	60,4	
272	LK11-04	Nhà ở liền kề	60,4	
273	LK11-05	Nhà ở liền kề	60,4	
274	LK11-08	Nhà ở liền kề	67,3	
275	LK11-09	Nhà ở liền kề	62,7	
276	LK11-10	Nhà ở liền kề	58,1	
277	LK11-11	Nhà ở liền kề	53,6	
278	LK11-12	Nhà ở liền kề	67,3	

